

I. THẤT THU THUẾ

Thuế là nguồn động viên GDP vào ngân sách nhà nước để chính phủ có tiền thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu công, nhằm thực hiện việc phân phối lại tổng sản phẩm cho xã hội. Hiện nay, thuế chiếm khoảng 20% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). "Thuế có mặt ở khắp nơi và gần gũi đối với chúng ta", nên việc đóng thuế là nghĩa vụ của mọi người công dân, của mọi tổ chức kinh tế.

Chính sách thuế phải đảm bảo nguyên tắc cơ bản là : bình đẳng và công bằng, để vừa đảm bảo mức sống tối thiểu cho người thọ thuế, vừa góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển của chính phủ trong từng thời kỳ. Thuế cũng phải đạt yêu cầu trong hành thu và hiệu quả, nghĩa là số thuế thu được phải cao hơn các chi phí tổ chức thu thuế.

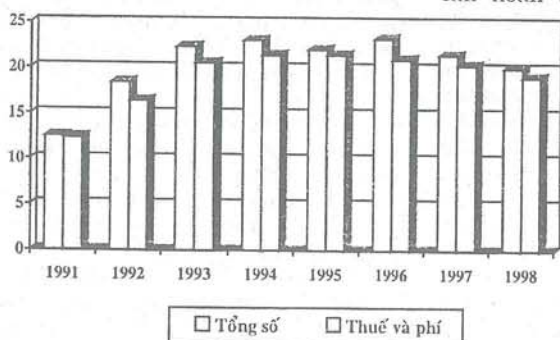
Dù chính sách thuế có hoàn thiện đến đâu vẫn còn tình trạng thất thu thuế, không những Việt Nam mà ở các nước, các chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc chống thất thu thuế để đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Song, tình trạng thất thu thuế vẫn thường xuyên xảy ra ở khắp các nước trên thế giới, kể cả các nước phát triển và kém phát triển.

II. TÌNH TRẠNG THẤT THU THUẾ Ở VIỆT NAM

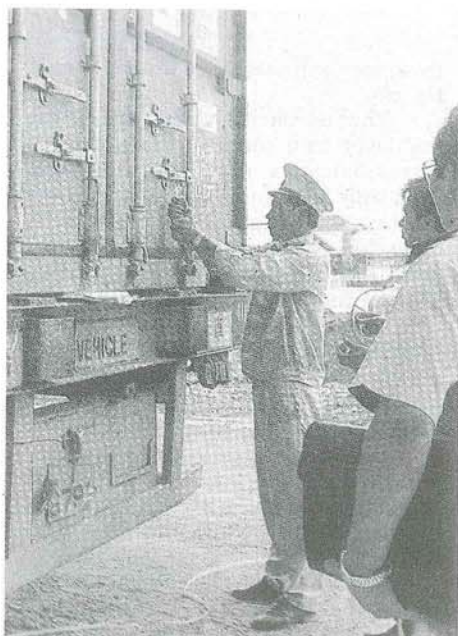
1. Kết quả thu thuế và phí

Mức độ huy động thuế và phí trên GDP cũng ngày càng tăng. Năm 1991, tỷ lệ huy động là 12,36% trên GDP, năm 1992 là 16,42%, năm 1993: 20,51%, năm 1994 là 21,4% và năm 1995 là 21,8%, năm 1996 là 20,9%, năm 1997 là 20,3%, năm 1998 là 19%. So với số huy động năm 1992 ở một số nước phát triển trong khu vực như Indonesia : 18,75%, Hàn Quốc : 18,22%, Pakistan : 17,88%, Philippines : 17,8%, Thái Lan : 18,61%, thì kết quả trên là khá quan.

TỶ LỆ ĐỘNG VIÊN GDP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (1991 - 1998)



Điều ấy chứng minh hệ thống thuế với cơ cấu và nội dung các loại thuế hiện hành về cơ bản đã phù hợp với yêu cầu đổi mới và thực trạng nền kinh tế nước ta trong thời gian qua, nên đã phát huy tác dụng tích cực của mình và đạt kết



THẤT THU THUẾ VÀ CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG THẤT THU THUẾ

Thạc sĩ NGUYỄN VINH HÙNG

quả tương đối khá. Tuy nhiên, trước yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế đến năm 2000 theo định hướng "Đưa đất nước phát triển theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa", đòi hỏi mức động viên ngày càng tăng, nên vấn đề chống thất thu thuế là công việc phải được ngành thuế quan tâm hàng đầu. Đồng thời nhà nước cần hoàn thiện chính sách thuế để

một mặt tăng mức động viên vào ngân sách nhà nước, một mặt tác động đến sự phát triển kinh tế, công bằng xã hội với hiệu quả cao nhất

2. Thực trạng thất thu thuế ở Việt Nam.

Hầu hết các nước trên thế giới đều bị thất thu thuế trong mức độ có khác nhau, một phần do hệ thống thuế kém hiệu lực, đội ngũ nhân viên ngành thuế thiếu năng lực, một phần do đối tượng nộp thuế không chịu khai báo các khoản thu nhập lớn có nguồn gốc bất hợp pháp, hoặc khai báo ít hơn thực tế, không khai các khoản thu nhập

bán hàng phải nộp thuế, ghi thêm các khoản chi tiêu không có thực, thực hiện thanh toán trên hai hệ thống sổ sách kế toán v.v... Các xí nghiệp lớn thường không ghi chép trung thực, chính xác, không lưu giữ các số liệu kế toán để tính thuế, nếu có giữ cũng chỉ là các báo cáo kế toán sơ bộ, không xác thực, thường làm giả rất nhiều. Hiện tượng thất thu thuế thường xảy ra ở nhiều ngành, lĩnh vực có thuế suất cao, hoạt động kiểm toán ít được tiến hành, nhiều công ty và cá nhân cố tình trốn thuế, gây tình trạng tài chính yếu kém, làm giảm các khoản thu ngân sách nhà nước và đặt ra những thách thức lớn đối với hệ thống tài chính của các nước. Cho nên nhiệm vụ của chính phủ các nước là luôn tìm những giải pháp khả thi và hữu hiệu để khắc phục tình trạng thất thu thuế, và nộp thuế đầy đủ. Như ở Trung Quốc, mặc dù chương

trình giảng dạy thường nêu rằng : "Lừa đảo và trốn thuế" là hành vi không đạo đức, là phạm tội, nhưng tình trạng trốn lậu thuế ở Trung Quốc vẫn xảy ra nghiêm trọng. Ở Ấn Độ, tình trạng trốn lậu thuế không ngừng tăng lên. Theo tính toán của giáo sư Caldor, một nhà kinh tế nổi tiếng cho biết, năm 1960 đã có 2 tỷ rupi "lang thang" ngoài hệ thống tài chính, thuế của Cộng Hòa Ấn Độ và trốn tránh các khoản thuế nộp ngân sách nhà nước, cuối những thập kỷ 60 lên đến 70 tỷ Rup, đến năm 1980 lên 370 tỷ rupi, năm 1990 lên 1.000 tỷ rupi và năm 1994 là trên 2.000 tỷ rupi.

Ở Việt Nam cũng có đầy đủ các dạng thất thu thuế như thường xảy ra ở các nước. Phổ biến là người nộp thuế cố tình tìm mọi cách để nộp thuế thấp hơn số thuế phải nộp theo luật thuế hoặc không phải nộp thuế như khai giảm doanh thu, khai tăng chi phí để tính thuế thấp đi...

a. Thất thu về cơ sở kinh doanh

Một trong những nhiệm vụ cơ bản hàng đầu của chống thất thu thuế là phải quản lý cho được đối tượng nộp thuế, nên trong các luật thuế, nhà nước quy định, các cơ sở sản xuất kinh doanh

có nghĩa vụ kê khai đăng ký thuế trước khi bắt đầu hoạt động. Trong thực tế, các doanh nghiệp và các cơ sở ngoài quốc doanh không làm nghĩa vụ trên một cách đầy đủ, mà tìm cách né tránh, có trường hợp xí nghiệp được thành lập nhưng không đăng ký kinh doanh, hoặc có đăng ký kinh doanh nhưng không đăng ký nộp thuế, hoặc núp bóng kinh tế quốc doanh để hoạt động v.v...

Theo báo cáo năm 1995 của Tổng cục thuế về kinh tế ngoài quốc doanh, có khoảng 1.100.000 hộ cá thể hoạt động kinh doanh, cơ quan thuế đã thu thuế môn bài được 975.000 hộ, chiếm tỷ lệ 86,4%, như vậy còn 13,6% số hộ chưa nộp thuế môn bài.

Tại TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức kê khai được: 167.304 cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh. Trong đó cá nhân kinh doanh theo Nghị Định 66 là 146.083 cơ sở, 3.239 Cty TNHH, 2.553 doanh nghiệp tư nhân... qua kê khai cho thấy có 1.917 trường hợp Cty TNHH, DNTN, Cty Cổ phần không kê khai, trong đó quận huyện quản lý có 1.170 DN, còn có tới 757 DN không có trong danh sách quản lý. Đồng thời ngành thuế quản lý ít hơn cấp phép đến 400 DN. Ở Hà Nội, cơ sở đã cấp giấy phép đăng ký kinh doanh là 1.464 công ty, đã quản lý thu thuế được 1.209 công ty, chiếm tỷ lệ 82,7%. Thậm chí có một số cơ sở kê khai nhưng không hoạt động, hoặc hoạt động khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh, nên có hộ thuế không tìm được cơ sở.

b. Thất thu về căn cứ tính thuế, về nợ đọng dây dưa tiền thuế

Cơ sở tính thuế là căn cứ để xác định số thuế phải nộp, sát với thực tế hoạt động của từng đơn vị. Muốn vậy cơ sở phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hóa đơn, sổ sách kế toán, kê khai đầy đủ, kịp thời doanh thu, lợi tức chịu thuế. Ở nước ta, chế độ kế toán ngoài quốc doanh đã được ban hành nhưng chưa được thực hiện đầy đủ là do:

- Hầu hết các cơ sở ngoài quốc doanh có quy mô nhỏ, nên không cần tổ chức hạch toán kế toán đầy đủ và khoa học, họ vẫn kiểm soát được vốn và tài sản của mình.

- Nếu thực hiện ghi sổ kế toán đầy đủ, với phương pháp ghi chép khoa học và tôn trọng nguyên tắc khách quan kế toán, họ sẽ nộp số thuế cao hơn nhiều lần so với áp dụng cơ chế thương lượng với cơ quan thuế, để được nhận thuế khoán.

- Các hình thức gian lận kế toán để trốn tránh thuế rất đa dạng và phức tạp từ khâu lập chứng từ, quá trình vận hành của hàng hóa, cho đến việc ghi sổ sách kế toán.

- Cán bộ thuế phải thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý và thu thuế. Như cơ quan thuế chỉ cần kiểm tra số tiền thanh toán qua tài khoản của đơn vị ở ngân hàng, doanh số tính

thuế xác định được sẽ đảm bảo ở mức tin cậy.

Thực tế vừa qua, trong các kỳ kiểm tra quyết toán các ngân hàng thương mại cho thấy, có những doanh nghiệp có doanh số thanh toán qua các tài khoản ngân hàng lên đến vài chục tỷ đồng, nhưng doanh số tính thuế phản ánh ở hệ thống sổ sách kế toán trình cơ quan thuế chỉ có vài tỷ đồng.

Theo báo cáo của Tổng cục thuế, năm 1994, doanh thu quản lý thuế đối với các cơ sở kinh doanh thuộc kinh tế ngoài quốc doanh của các nước đạt khoảng 50 - 60% doanh số điều tra.

Đối với khu vực kinh tế tư nhân, năm 1995, Tổng cục Thuế kiểm tra chống thất thu thuế ở 278 doanh nghiệp tư nhân đã thu về cho nhà nước được 28,1 tỷ đồng (gồm thuế nợ đọng dây dưa 15 tỷ, chiếm 53,4%, thuế ẩn lậu 13,1 tỷ, chiếm 46,6%)

c. Thất thu thuế do buôn lậu, trốn thuế qua biên giới

Trong điều kiện thực hiện chính sách mở cửa của nền kinh tế, tình trạng buôn lậu qua biên giới không ngừng tăng lên. Mặc dù chính phủ có nhiều biện pháp ngăn chặn, chống buôn lậu, nên số lượng vụ buôn lậu có giảm, nhưng quy mô buôn lậu lại lớn hơn nhiều.

Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị 853/TTg giao cho ngành hải quan phối hợp với các ngành chức năng cùng các địa phương thu thuế và chống gian lận thương mại, buôn lậu. Chín tháng đầu năm 1997, ngành hải quan đã bắt 12.000 vụ, trị giá hàng tịch thu là 400 tỷ đồng (gấp 2 lần năm 1996). Các lực lượng công an, quản lý thị trường, biên phòng cũng tịch thu một số lượng hàng lậu trị giá 1.000 tỷ đồng, mức tính thuế suất bình quân hàng vi phạm là 30% thì số tiền thất thu lên tới 300 tỷ đồng. Công tác chống gian lận thương mại ở Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh làm khá tốt, 9 tháng đầu năm 1997 tịch thu 41 container hàng phạm pháp trị giá 80 tỷ đồng.

Tóm lại, tình hình thất thu thuế của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nghiêm trọng. Theo đánh giá của các chuyên gia thuế vụ, thì mức độ thất thu ở khu vực ngoài quốc doanh từ 40 - 60% trên doanh số, làm ảnh hưởng lớn đến khả năng thu của ngân sách nhà nước. Đồng thời không đảm bảo cho sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, làm cho kỷ cương phép nước không nghiêm.

d. Thất thu thuế do ghi hai giá trên hóa đơn tài chính

Hiện nay, việc các hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn tài chính tùy tiện, vi phạm pháp luật về thuế đang có xu hướng gia tăng. Năm 1977, Cục thuế Hà Nội đã ra 108 quyết định truy thu và phạt thuế, tổng cộng số tiền thuế truy thu là hơn 5,1 tỷ đồng, tiền phạt

lên 800 triệu đồng. Thông thường là cơ sở kinh doanh khi bán hàng ghi giá trên liên lưu để nộp thuế thường thấp hơn liên giao cho khách hàng, thậm chí có cơ sở xé liên 2 giao cho khách hàng để tự khách hàng muốn ghi bao nhiêu thì ghi, vì mục đích của họ là bán được hàng.

Theo báo cáo mà Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Du lịch Saigon nhập tủ lạnh Sanyo SR 110F với giá 280USD, thuế nhập khẩu phải đóng 30% là 84USD/cái, trong khi đó Công ty Cholimex ghi trên hợp đồng nhập tủ lạnh Sanyo SR 110F chỉ với giá 129USD, thuế xuất nhập khẩu là 38,7USD/cái, vậy trốn thuế hơn phân nửa (43,3USD/cái), lô hàng này 176 cái, vậy Cholimex trốn thuế được 7.972USD thuế xuất nhập khẩu.

3. Nguyên nhân thất thu thuế

a. Người dân chưa có quan niệm đúng về nghĩa vụ đóng góp.

Ở các nước tiên tiến, cụ thể các nước gần Việt Nam nhất như Trung Quốc, đã đưa vấn đề thuế khóa vào giảng dạy ở bậc phổ thông, thậm chí vào bậc tiểu học, để sau khi người công dân học xong trung học cũng sẽ là thời điểm phải đóng góp cho xã hội, thì người dân không những ý thức được sự cần thiết mà còn hiểu rõ ràng về luật thuế. Vì vậy, họ có thể tự kê khai và tự nộp thuế mà không lo sợ nhân viên thuế làm khó dễ với mục đích không rõ ràng.

Trái lại, vì không được giáo dục về nghĩa vụ đóng góp cho đất nước, người dân Việt Nam hiện đang quan niệm cho rằng đóng thuế là sự ép buộc của nhà nước, làm thiệt hại tài sản của người dân, nên họ luôn luôn tìm mọi thủ đoạn, kể cả việc giả mạo chứng từ hóa đơn, mua chuộc nhân viên thuế, để ngỗ hầu trốn thuế càng nhiều càng tốt. Do đó, đòi hỏi công tác tuyên truyền giáo dục phải được quan tâm hàng đầu, để cho người dân thấy rõ vai trò của thuế là "của dân, do dân, vì dân", qua đó từng bước khơi dậy niềm tự hào của nhà doanh nghiệp khi nộp được nhiều thuế cho công cuộc xây dựng đất nước, để dân yên tâm tự nguyện kê khai và nộp thuế.

b. Vấn đề thu thuế chưa trở thành nhiệm vụ chung của quốc gia, mà các ngành các cấp phải tham gia.

- Hiện nay, nhiệm vụ thu thuế vẫn còn cho là trách nhiệm của Bộ Tài chính, nói cụ thể hơn, đó là nhiệm vụ của Tổng cục Thuế, chưa trở thành nhiệm vụ chung của các cơ quan công quyền, vì bốn phận và trách nhiệm của các cơ quan công quyền chưa được đặt ra đối với nhiệm vụ thu thuế bằng các quy định của pháp luật. Cho nên các cuộc phối hợp giữa các cơ quan công quyền hỗ trợ Tổng cục Thuế trong việc thu thuế, thì cho đó là sự giúp đỡ cho cơ quan thuế.

Khi Luật ngân sách nhà nước có hiệu lực từ 1.1.1997, quy định tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, nhất là đối với ngân sách cấp huyện không được điều tiết thuế doanh thu, thuế lợi tức, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế trước bạ, đã nảy sinh tình trạng địa phương nào cũng lo tập trung thu phần ngân sách địa phương được hưởng 100% và phần thuế có điều tiết cho địa phương, còn các khoản thuế do huyện thu nhưng ngân sách tỉnh và ngân sách trung ương giữ, không điều tiết cho địa phương, thì không cần quan tâm, dẫn đến tình trạng thất thu thuế rất lớn.

c. Bộ máy thuế vụ hiện nay quá nặng nề, kém hiệu quả.

Hiện nay, cả nước có hơn 38.000 cán bộ, nhân viên làm việc trong cơ quan thuế, đa số được tuyển chọn từ bộ đội chuyển ngành, học sinh mới ra trường, một số cán bộ ngành khác. Các anh chị vào ngành thuế nhưng chưa qua trường lớp đào tạo, bồi dưỡng, không hiểu gì hoặc không thông thạo về chế độ kế toán, kế cả sổ sách kế toán đơn giản. Bộ máy thu của ta hiện nay vừa công kênh vừa kém hiệu quả. Ví dụ ở thành phố Hồ Chí Minh, phải sử dụng 70% lực lượng cán bộ thuế, để thu thuế khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (tức thu khoảng 10% khoản thu thuế nội địa) nhưng vẫn còn để thất thu thuế ngoài quốc doanh, theo định giá của các chuyên gia thuế vụ là khoảng 40%.

d. Hệ thống thuế suất cũng bộc lộ một số khuyết nhược điểm như:

- Các mục tiêu, yêu cầu chủ yếu còn nặng về lý luận, mỗi luật thuế thực hiện nhiều chức năng về kinh tế, tài chính, xã hội, nội dung phức tạp, biểu thuế quá chi li, chưa thật sự phù hợp với sự biến động đa dạng của nền kinh tế đang chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các cơ quan thuế chưa sử dụng tòa án hành chính, tòa án kinh tế để tham gia cưỡng chế có hiệu lực đối với các vi phạm nặng, chưa đến mức vận dụng luật hình sự.

- Hệ thống thuế với nhiều thuế suất, nhiều trường hợp miễn giảm thuế, vừa gây khó khăn trong việc quản lý thu thuế, vừa tạo sơ hở cho việc trốn thuế.

- Hệ thống thuế Việt Nam vừa chưa bao quát hết nguồn thu, vừa chồng chéo, trùng lặp.

III. CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG THẤT THU THUẾ Ở VIỆT NAM

1. Giải pháp 1: Đảm bảo cho đối tượng nộp thuế phải chấp hành nghiêm chỉnh luật thuế.

Cơ quan thuế phải chứng minh cho đối tượng nộp thuế tin rằng:

- Trốn thuế trước sau gì cũng bị khám phá.

- Trốn thuế sẽ bị chế tài nghiêm khắc.

- Mọi người dân đều phải đóng thuế đầy đủ.

Do đó những biện pháp chế tài phải cụ thể đúng mức và được áp dụng một cách công bằng và kịp thời. Những trường hợp khai man thuế phải được chế tài nặng hơn với những thủ tục đơn giản. Biện pháp chế tài phải khiến cho người vi phạm thực sự lo lắng, để không muốn mạo hiểm, dù rủi ro bị khám phá tương đối nhỏ.

Mặt khác, cơ quan thuế cần có đủ thực quyền cho việc hành thu để luôn giữ thái độ khách quan và kiên quyết hành thu, bất kể đối tượng nộp thuế ở cương vị nào.

Để tạo điều kiện cho đối tượng nộp thuế, từ trước tới nay ở trong tình trạng nợ thuế kéo dài có cơ hội tôn trọng luật thuế, chính phủ cần có biện pháp để giải quyết dứt điểm các trường hợp nợ thuế đầy đủ, tôn trọng nhiều năm mà đối tượng nộp thuế hiện nay không có khả năng đóng góp, như biện pháp xóa nợ, chỉ áp dụng một lần, sau đó kỷ luật thuế phải được thực thi một cách kiên quyết.

2. Giải pháp 2: Phải tuyên truyền, giáo dục, phổ biến luật thuế đến mọi người dân

Về mặt pháp lý, mọi người dân đều phải hiểu luật thuế và có trách nhiệm kê khai thuế và đóng thuế. Tuy nhiên, trên thực tế, luật thuế thường ít khi được chú ý, và nếu đối tượng nộp thuế không hiểu luật thuế thì không chấp hành nghiêm chỉnh được. Do đó, cần thường xuyên tuyên truyền luật thuế đến mọi người dân để dân hiểu luật thì mới chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

3. Giải pháp 3: Đảm bảo sự chấp hành luật thuế của cán bộ thuế.

Trước hết, cán bộ, nhân viên thuế phải có thù lao xứng đáng, đảm bảo được cuộc sống. Để hạn chế sự cám dỗ của tiền tài do sự thông đồng với đối tượng nộp thuế mang lại. Do đó, cần có biện pháp hữu hiệu để nhân viên thuế biết rằng, mọi hành vi tham nhũng sớm muộn gì cũng bị phát hiện và trừng trị.

4. Giải pháp 4: Tăng cường năng lực bộ máy ngành thuế để đạt được hiệu năng mong muốn.

- Tăng cường cán bộ thuế cả về số lượng và chất lượng cao, tương xứng với nhu cầu hành thu và kiểm soát thuế. Họ cần được huấn luyện, đào tạo thông suốt kỹ thuật hành thu. Tổ chức nội bộ ngành thuế phải kiện toàn để hợp lý hóa sự phân công, phân nhiệm và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp.

- Về tổ chức hành thu thuế, chuyên từ chế độ tiền kiểm sang chế độ hậu kiểm, quy định chế độ tự kê khai và tự chịu trách nhiệm của đối tượng nộp thuế. Cơ quan thuế chủ yếu làm nhiệm vụ hướng dẫn kê khai theo pháp luật và hậu kiểm khi xét thấy cần thiết. Cần

tập cho toàn xã hội thói quen tự kê khai thuế. Đường nhiên là phải chế tài nghiêm khắc đối với người man khai trốn thuế.

- Tăng cường công tác thanh tra thuế: Là biện pháp hết sức quan trọng trong việc quản lý thu thuế, khai thác thêm nguồn thu, chống thất thu thuế, đảm bảo cho luật thuế được thực hiện nghiêm chỉnh, đảm bảo công bằng hợp lý trong nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước, giữa các đối tượng nộp thuế, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ thuế trong sạch, vững mạnh.

5. Giải pháp 5: Tiếp tục cải cách và hoàn thiện hệ thống thuế.

Trong thời gian tới, Việt Nam cần phải tiếp tục thay đổi căn bản trong hệ thống thuế hiện tại, nhằm đảm bảo mối quan hệ thống nhất và hoàn chỉnh giữa các luật thuế để nâng cao hiệu quả của toàn hệ thống thuế và chống thất thu thuế ngay từ khi hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật về thuế.

Vậy, chính sách thuế phải đơn giản, ổn định, bình đẳng giữa các thể nhân và pháp nhân hoạt động trong nền kinh tế thị trường, có nghĩa là cơ cấu thuế suất phải được thay đổi theo hướng giảm thuế suất, nhưng tạo điều kiện cho tỷ lệ động viên vừa phải và phù hợp với mức thu nhập dân cư để vừa kích thích tăng trưởng vừa tăng thu NSNN, để mọi đối tượng chịu thuế phải biết chính xác và dễ hiểu nghĩa vụ nộp thuế. Hơn nữa, mỗi luật thuế chỉ nên hướng vào thực hiện một hoặc vài mục tiêu chủ yếu. Mặt khác, hệ thống thuế phải ổn định, sẽ giúp cho chính phủ điều hành ngân sách nhà nước và giúp cho người chịu thuế an tâm, chủ động trong quyết định sản xuất kinh doanh của mình.

Hệ thống thuế phải gắn với hệ thống luật pháp có liên quan, tạo ra môi trường pháp lý thống nhất, như luật thuế phải phù hợp với luật khuyến khích đầu tư trong nước, luật đầu tư nước ngoài, luật thương mại v.v... đồng thời xử lý tất cả những mâu thuẫn đang chồng chéo trong các văn bản dưới luật đang tồn tại, để tạo sự thông thoáng trong kinh doanh và sự yên tâm của các nhà đầu tư và kê khai nộp thuế theo quy định để hạn chế kê hở, thất thu thuế.

6. Giải pháp 6: Nâng cao hiệu lực của pháp lệnh của kế toán thống kê.

Áp dụng kiên quyết chế độ hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán trong hoạt động SXKD của tất cả mọi thành phần kinh tế, hạn chế tối đa việc khoán thuế. Để chống thất thu thuế có hiệu quả và chuẩn bị điều kiện cần thiết cho thực hiện luật thuế trị giá gia tăng có hiệu lực từ 1.1.1999 ■

(1) Báo Sài Gòn giải phóng số 7477, ngày 6/5/1998.